

Bản án số: 98/2018/HS-PT

Ngày: 15/5/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

-Thẩm phán Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tuấn

Các thẩm phán: Ông Hà Huy Hùng

Bà Hoàng Lan Phương

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký Tòa án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hằng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2018/TLPT-HS ngày 28/02/2018 đối với bị cáo Hoàng Văn Thành, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thanh Hoá.

Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Văn Th- Sinh 02/02/1957, tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hoá;

Nơi ĐKNK và nơi ở hiện nay: Khu 1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: 07/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có vợ là Lê Thị H và có 03 con, con lớn sinh 1986, con nhỏ sinh 1992. Tiền án: Không.

Tiền sự: ngày 05/12/2016 Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ”

Nhân thân: Ngày 10/5/2017 Công an huyện L, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Nhận cầm cố tài sản nhưng không đúng quy định của pháp luật”

bị bắt tạm giữ ngày 04/5/2017 đến ngày 13/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bị hại không kháng cáo* : Phạm Hoàng M, sinh 1983, trú tại thôn Phương Giai, Vĩnh Tiến, huyện L, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 04/5/2017 bà Lê Thị H (vợ của Hoàng Văn Th) đi qua Chi cục thuế huyện L thấy Phạm Hoàng M đang đứng trước cổng Chi cục thuế. Bà H nhớ đến việc năm 2013 Phạm Hoàng M cầm cố cho vợ chồng bà một chiếc xe máy lấy số tiền 12.000.000đ nhưng đến nay vẫn chưa trả. Bà H về nhà nói với chồng là Hoàng Văn Thành: “Thằng M nó đang đứng chỗ Chi cục thuế, anh xuống xem sao, bảo nó lên nhà nói chuyện”. Nghe bà H nói vậy, Hoàng

Văn Thiên lấy xe máy đi sang nhà con rể là Ngô Mạnh Q ở gần đó, bảo Q đi cùng Th có tý việc nhưng không nói rõ là đi đâu. Hoàng Văn Th điều khiển xe máy chở Ngô Mạnh Q xuống khu vực trước cổng Chi cục thuế tìm Phạm Hoàng M. Đến nơi thì thấy anh M đang đứng ở bên xe buýt đối diện Chi cục thuế để bắt khách vì anh M làm nghề xe ôm. Hoàng Văn Th liền xuống xe và bảo Q đi xe về còn Th đi bộ lại chỗ anh M nói: “Mày hứa hẹn mày lên mà không thấy lên”, sau đó Th túm vai M kéo sang cổng Chi cục Thuế chỗ M dựng xe máy bắt M chở Th về nhà Th để nói chuyện. Phạm Hoàng M điều khiển xe máy của mình chở Hoàng Văn Th còn Ngô Mạnh Q đi xe máy một mình theo sau.

Khi về đến trước cửa nhà Th thì anh M không rẽ vào mà tiếp tục đi thẳng, thấy vậy Th liền vòng tay ra phía trước định giật chìa khóa xe của M nhưng M đã gạt tay Th ra và tiếp tục điều khiển xe đi tiếp. Lúc này Hoàng Văn Th túm mũ bảo hiểm của M kéo lại, làm chiếc xe loạng choạng rồi đổ xuống ngay tại trước cửa hàng Viettel. Giữa Hoàng Văn Th và Phạm Hoàng M xảy ra cãi vã, xô sát với nhau. Th túm lấy chiếc xe máy của M với mục đích giữ chiếc xe máy lại bắt M phải trả tiền, hai bên giằng co nhau chiếc xe máy. Th dùng tay đâm vào mặt M hai cái và chửi M “Mi là đồ ăn trộm, mi nợ tiền tao mi phải trả cho tao” rồi Th dắt chiếc xe máy của M vào sân nhà mình. Anh M chạy theo túm lấy đuôi xe giữ lại thì bị Th đấm nắm đấm lên đe dọa. Lúc này bà Lê Thị H và chị Hoàng Thị Tố L chạy ra thấy như vậy thì vào can ngăn không cho hai người giằng co nhau nữa.

Sau khi dắt được chiếc xe vào sân nhà mình thì Th bảo Q vào lấy khóa và xích ra cho Thành. Q vào lấy dây xích và khóa Việt Tiệp mang ra, Th đã khóa bánh trước xe của anh M vào giá sắt dùng để dắt xe lên xuống trước cửa nhà mình. Sau đó Th còn tiếp tục lấy khóa chữ “U” khóa bánh sau xe của anh M lại. Anh M thấy Th khóa xe của mình thì tiếp tục đi lại định xông vào lấy xe nhưng bị Th đe dọa: “mày mà vào lấy xe tao đánh mày chết”. Khi bị Th đe dọa anh M không dám lại lấy xe nữa mà đi xuống cơ quan công an trình báo.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT đã xác định năm 2013 Phạm Hoàng M đã cầm cố 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Wave RSX BKS 36B1- 097.28 cho Hoàng Văn Th lấy số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). Chiếc xe này sau đó đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện L thu giữ với lý do đây là tài sản do Phạm Hoàng M trộm cắp mà có. Tại phiên tòa ngày 28/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện L xét xử Phạm Hoàng M tội “trộm cắp tài sản” đã xác định Hoàng Văn Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng tại phiên tòa Hoàng Văn Th đã không yêu cầu Phạm Hoàng M phải trả lại số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) cầm cố xe để vay tiền nên Hội đồng xét xử miễn xét. Sau đó Tòa án đã tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) này. Trong thời gian người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm nói trên thì Hoàng Văn Th đã không thực hiện quyền kháng cáo. Do vậy có thể khẳng định đến thời điểm xảy ra vụ án Phạm Hoàng M không có nợ nần gì đối với Hoàng Văn Th.

Tại Cơ quan CSĐT bị can Hoàng Văn Th đã đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi dùng vũ lực uy hiếp để chiếm đoạt tài sản trái phép của người khác, phù hợp với lời khai của người bị hại, nhân chứng và các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Ngày 05/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Anlpha BKS 36B2-737.42, màu đỏ đen là vật chứng của vụ án. Ngày 10/5/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện L đã có kết luận số 04/2017/KL- HĐĐGTS xác định vật chứng nêu trên có giá trị 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) tại thời điểm định giá.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện L cũng đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh Phạm Hoàng M nhưng anh M đã từ chối giám định thương tích và xin chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Do vậy không có căn cứ để xử lý Hoàng Văn Th về hành vi “cố ý gây thương tích”.

Đối Với Ngô Mạnh Q đã có hành động dùng xe máy chở đi Hoàng Văn Th xuống cổng Chi cục Thuế L để gặp anh M và lấy dây xích và khóa Việt Tiệp ra cho Th khóa chiếc xe của anh M lại. Quá trình điều tra không có đủ cơ sở để khởi tố Q về tội “cướp tài sản” với vai trò đồng phạm nên Cơ quan CSĐT không xử lý.

Đối với bà Lê Thị H là vợ của Hoàng Văn Th đã có hành vi nói Th xuống cổng Chi cục Thuế để gặp M và khi Th và M đang giằng co nhau chiếc xe máy thì đã vào can ngăn đẩy Th và M ra. Quá trình điều tra cũng không đủ cơ sở để khẳng định bà H có hành động giúp sức cho Th để chiếm đoạt chiếc xe của anh M, nên không xử lý.

Về vật chứng của vụ án gồm 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Anlpha BKS 36B2-737.42 mà Hoàng Văn Th đã chiếm đoạt của anh Phạm Hoàng M, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của anh Phạm Hoàng M và không phải là vật chứng của vụ án khác. Do vậy ngày 15/5/2017 Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Phạm Hoàng M.

Đối với 02 chiếc khóa gồm 01 ổ khóa Việt Tiệp, 01 chiếc khóa hình chữ ‘U’ màu trắng và 01 dây xích bằng kim loại màu trắng là những công cụ Hoàng Văn Th dùng để khóa giữ chiếc xe máy của anh Phạm Hoàng M, hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án huyện L để xử lý theo pháp luật.

Về phần dân sự: Ngày 04/7/2017 anh Phạm Hoàng M đã có đơn đề nghị Hoàng Văn Th phải bồi thường thiệt hại do Th đã chiếm đoạt trái phép chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anlpha BKS 36B2-73742 của anh M và bị Cơ quan công an huyện L tạm giữ do đó anh M đã không có phương tiện để đi lại và chạy xe chở khách với tổng số tiền bị thiệt hại là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng). Ngày 05/9/2017 Hoàng Văn Th đã chủ động bồi thường cho anh M số tiền là 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng) anh M không có yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị xin giảm trách nhiệm hình sự cho Hoàng Văn Th được tại ngoại tại địa phương.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản án số 01/2018/HSST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định: Hoàng Văn Th Phạm tội "Cướp tài sản". Áp dụng Khoản 1, Khoản 5 Điều 133; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 của Bộ luật hình sự 1999; xử phạt Hoàng Văn Th 18 tháng tù; Phạt tiền Hoàng Văn Th 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử lý tang vật, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Sau án sơ thẩm xử, ngày 26/01/2018, Hoàng Văn Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên nhận thấy bị cáo có thêm một số tình tiết giảm nhẹ TNHS mới là: Có tin báo tố giác tội phạm cho Công an huyện Quảng Xương và bị cáo có Th tích trong Q đội, được khen thưởng Bằng khen nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo 05 - 06 tháng tù; không cho bị cáo hưởng án treo, vì bị cáo phạm tội đang trong thời gian có tiền sự và nhân thân xấu.

Bị cáo không tranh luận gì với ý kiến của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị xem xét lại hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe yếu, thường xuyên phải nằm viện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và xét xử ở cấp sơ thẩm, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, về quyết định của người tiến hành tố tụng và của Cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nhận định của bản án sơ thẩm, thể hiện: Vào ngày 04 tháng 5 năm 2017 Hoàng Văn Thđ đã dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực làm anh Phạm Hoàng M lâm vào tình trạng không thể chống cự được rồi chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Hoàng M 01 xe máy Wave Anlpha BKS 36B2-737.42 có giá trị 12.000.000 đ (mười hai triệu đồng).

[4] Hành vi nêu trên của Hoàng Văn Th phạm tội “Cướp tài sản” theo Khoản 1 Điều 133BLHS 1999 như cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử là có căn cứ. Bị cáo cũng tự nhận thấy có tội như bản án sơ thẩm xử và chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

[5] Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã Thkhẩn khai báo và đã bồi thường cho bị hại 2.100.000đ; Bố của bị cáo được khen thưởng Huy chương kháng chiến và anh trai của bị cáo là thương binh nên cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 cho bị cáo là có căn cứ.

Riêng bị cáo Th còn có Th tích trong thời gian phục vụ Q đội, được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng Bằng khen, được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s Khoản 1 Điều 46 BLHS nhưng cấp sơ thẩm áp dụng Khoản 2 Điều 46 BLHS đối với bị cáo là không đúng quy định của pháp luật.

[7] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cũng đã Thkhẩn khai báo và có thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS mới là: Cuối tháng 4/2018, bị cáo đi chơi thăm người thân ở xã Quảng Lợi, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, đã phát hiện và có tin báo cho

Công an huyện Quảng Xương bắt giữ các đối tượng tàng trữ vũ khí, thu 02 khẩu súng tự chế, kíp nổ và vật liệu nổ, cho thấy bị cáo đã có hành động tích cực giúp các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm (có văn bản xác nhận của Công an huyện Quảng Xương) nên được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s, q Khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 và cũng cần được xem xét lại cho bị cáo về phần hình phạt.

[8] Xét thấy, tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn Th có thêm một số tình tiết giảm nhẹ TNHS mới như đã phân tích trên nhưng bị cáo đang có tiền sự và nhân thân xấu, nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo mà chỉ có thể giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo là phù hợp với quy định tại Điều 3 BLHS 1999.

[9] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không xem xét.

[10] Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm c Khoản 1 Điều 357 BLTTHS 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của Hoàng Văn Th; sửa Bản án số 01/2018/HSST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện L về hình phạt đối với Hoàng Văn Th.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 133; điểm b, p, q, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Hoàng Văn Th 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cướp tài sản” Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ trước đó (từ 04/5 2017 đến 13/5/2017)

Bị cáo Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- TAND huyện L;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Cơ quan THA hình sự, dân sự;
- bị cáo, lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Dương Xuân Tuấn

